

**TUẦN GIAO DỊCH: 20-24/04/2026:**



## CHỈ BÁO XU HƯỚNG

SMA (50)	1.747,84	MUA
SMA (100)	1.759,06	MUA
SMA (200)	1.684,96	MUA
MACD (12,26)	18,48	MUA

## CHỈ BÁO DAO ĐỘNG

MFI (14)	77,42	MUA
RSI (14)	64,82	TRUNG LẬP

### Tổng quan:

VN-Index đang vận động trong xu hướng tăng trung hạn khi đóng cửa nằm trên đường SMA (50,100,200). Trong đó, chỉ báo SMA (20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và SMA (50,100,200) đại diện cho xu hướng trung hạn.

### Nhận định:

Trong tuần giao dịch 20-24/04, chỉ số VN-Index có khả năng tiếp diễn rung lắc khi càng tiến sát vùng đỉnh lịch sử quanh mốc 1.900 điểm do tâm lý lo ngại về lệnh ngừng bắn của Mỹ và Iran sẽ kết thúc vào ngày 21/04, kéo theo tâm lý chốt lãi trong giai đoạn trước kỳ nghỉ lễ 30/04-01/05 năm nay.

Chuyên viên Phân tích

**Mai Trung Nghĩa**

Email: [nghiamt@vikkibanks.vn](mailto:nghiamt@vikkibanks.vn)



## DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

(Mô phỏng)



**Tích cực**

**Kịch bản Tích cực:** Thị trường vấp phải yếu tố chốt lãi trong 2 tuần giao dịch trước kỳ nghỉ lễ 30/04-01/05. Kỳ vọng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có động thái neo giữ, giúp VN-Index duy trì vận động quanh vùng 1.800 điểm hiện tại.

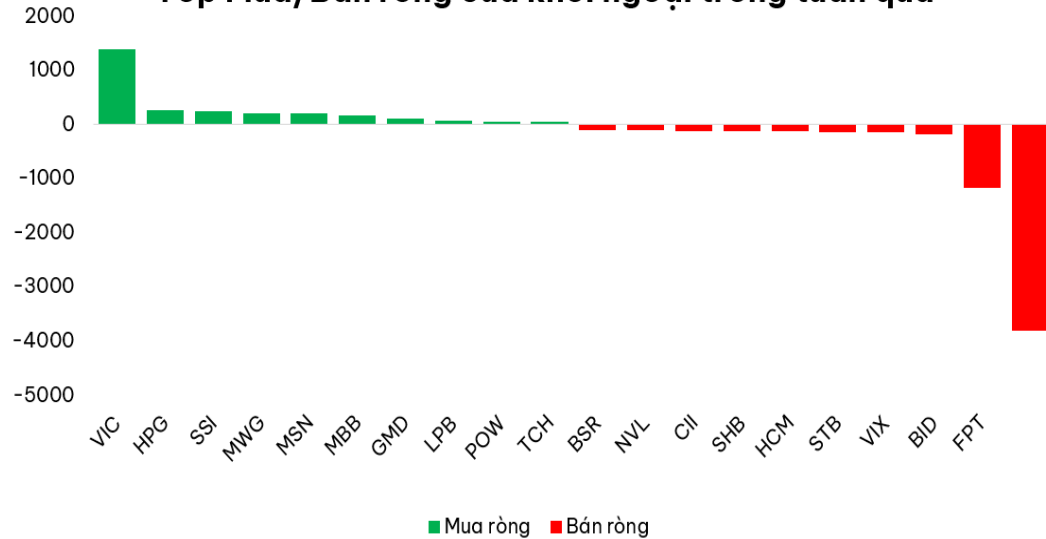
**Kịch bản Thận trọng:** Tình hình tại Trung Đông diễn biến không mấy tích cực sau lệnh ngừng bắn giữa Mỹ và Iran kết thúc vào ngày 21/04 khiến tâm lý và xu hướng giao dịch có thể quay lại quỹ đạo trước. Vùng 1.750 điểm đóng vai trò là hỗ trợ trong ngắn hạn.



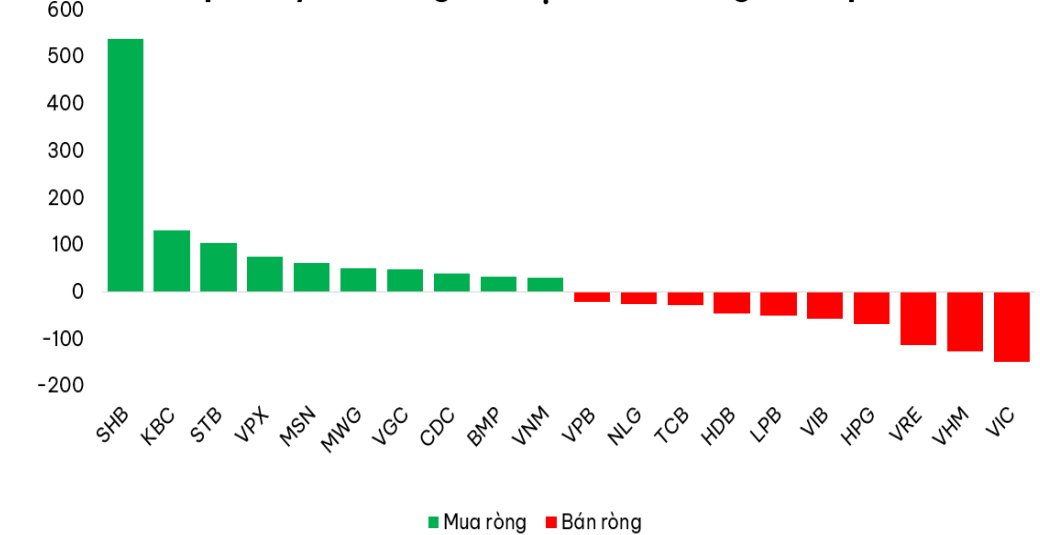
**Thận trọng**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI & TỰ DOANH

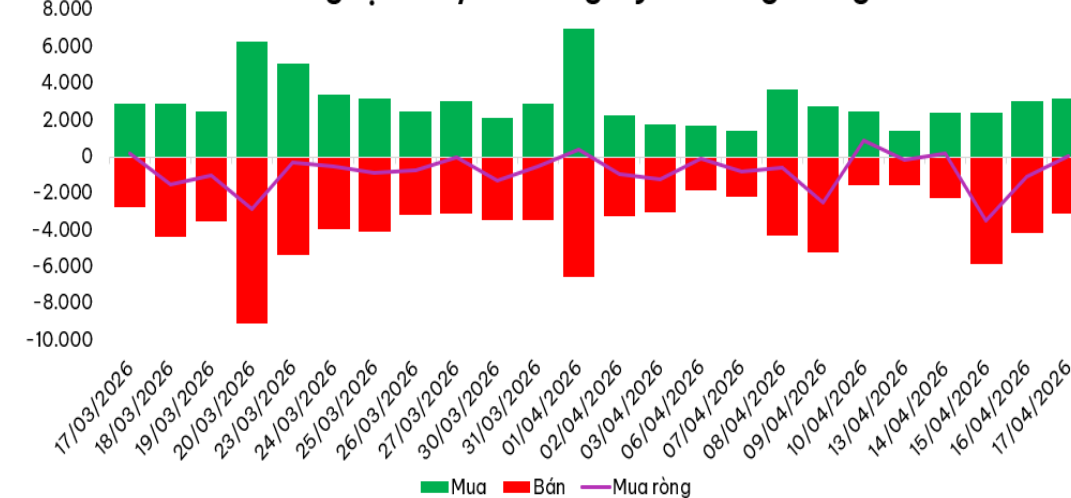
(Tỷ đồng) **Top Mua/Bán rông của khối ngoại trong tuần qua**



(Tỷ đồng) **Top Mua/Bán rông của tự doanh trong tuần qua**



(Tỷ đồng) **Khối ngoại Mua/Bán rông lũy kế trong tháng**

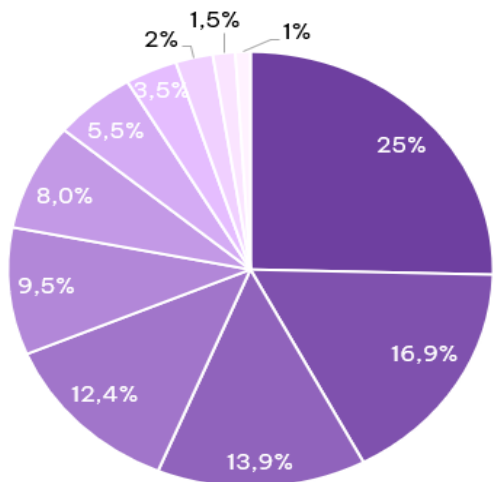


- Khối ngoại mở rộng quy mô bán rông trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán rông đạt 7.693,69 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua rông trên cả 3 sàn đạt 3.219,91 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 06/04/2026 đến 10/04/2026).

- Tự doanh tiếp tục mở rộng quy mô mua rông trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị mua rông đạt 1724,09 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị bán rông trên cả 3 sàn đạt 965,73 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 06/04/2026 đến 10/04/2026)

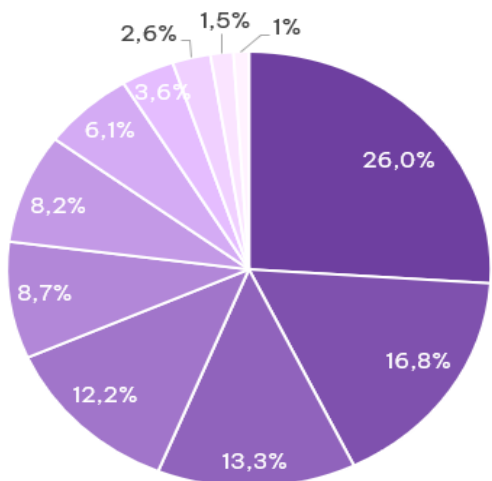
## THỐNG KÊ GIAO DỊCH CÁC QUỸ

Phân bố theo ngành – Tháng 02/2026



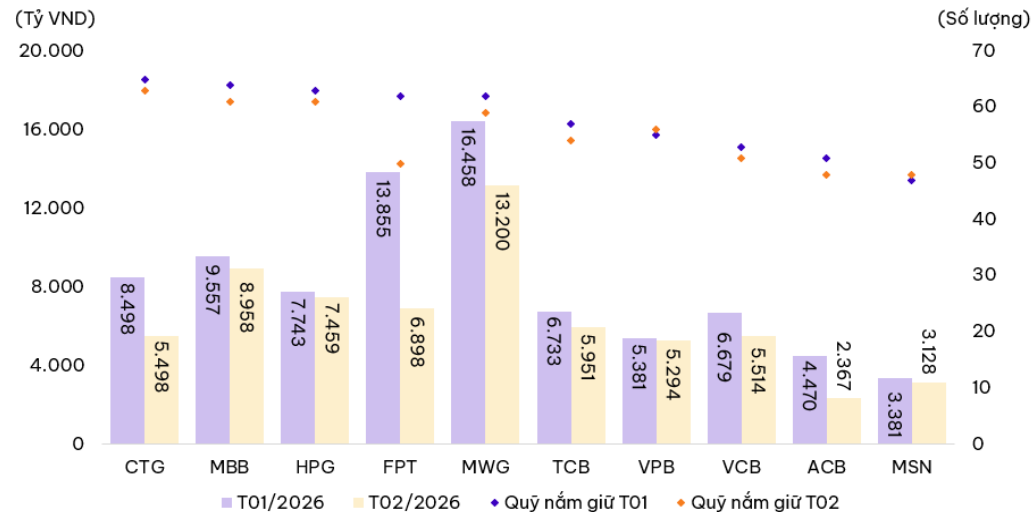
- Tài chính
- Công nghiệp
- Bất động sản
- Nguyên vật liệu
- Tiêu dùng thiết yếu
- Tiêu dùng không thiết yếu
- Tiện ích
- Năng lượng
- Dịch vụ truyền thông
- Công nghệ thông tin
- Chăm sóc sức khỏe

Phân bố theo ngành – Tháng 03/2026



- Tài chính
- Công nghiệp
- Bất động sản
- Nguyên vật liệu
- Tiêu dùng thiết yếu
- Tiêu dùng không thiết yếu
- Tiện ích
- Năng lượng
- Dịch vụ truyền thông
- Công nghệ thông tin
- Chăm sóc sức khỏe

Top 10 mã cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



Nguồn: VikkiBanks Research tổng hợp

- Theo biểu đồ phân bố tháng 02/2026, các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và bất động sản được các quỹ ưa thích với tỷ các tỷ trọng lần lượt là 25%, 16,9% và 13,9%.
- Tuy nhiên, bước sang tháng 03/2026, tỷ trọng có sự thay đổi nhẹ. Cụ thể, nhóm tài chính tăng 1% trong khi nhóm công nghiệp và bất động sản ghi nhận mức giảm 0,1% và 0,6%. Các nhóm ngành nhỏ hơn có xu hướng biến động mạnh hơn.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như MWG, FPT và MBB được các quỹ ưa thích trong giai đoạn vừa qua.

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 16-2026

Chủ Nhật, 19 Tháng Tư 2026

## HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ MỞ

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
PYNELITE	26.149,7	3,52%	-4,67%	-2,22%	32,14%	-2.942,05	-2.491,68	-2.677,13	-3.153,13
Tianhong VN	17.878,9	4,35%	-5,84%	-3,68%	32,89%	0,00	413,05	0,00	-983,54
VFMVSF	8.992,0	3,67%	-9,32%	-6,47%	45,68%	0,00	0,00	0,00	0,00
K-VIETNAM	7.247,9	3,38%	-4,97%	-1,52%	34,83%	-220,11	-256,72	-196,48	-2.591,79
VNEFUND	6.062,3	2,30%	-10,25%	-4,86%	23,13%	-206,35	821,49	983,42	-19,32
DCDS	6.003,8	0,58%	-6,49%	-5,28%	34,90%	548,32	1.547,69	455,47	1.927,05
VLGF	4.799,0	1,56%	-4,04%	-0,56%	21,49%	-110,38	-186,96	-110,30	-363,33
EVESG	2.561,8	2,27%	-3,31%	-0,21%	36,62%	0,00	0,00	0,00	0,47
VESAF	2.556,0	0,42%	-1,32%	5,32%	26,81%	43,94	37,94	34,42	-357,53
VMEEF	2.438,3	1,66%	-1,34%	7,42%	28,10%	149,52	138,48	126,34	-17,96
VEOF	1.792,2	0,61%	-1,97%	3,32%	32,45%	33,98	207,26	24,05	447,08
VCBF-BCF	1.568,8	2,73%	-3,40%	2,17%	34,98%	237,37	278,24	245,83	272,93
SSI-SCA	1.382,2	1,93%	-3,85%	0,11%	24,85%	84,97	94,33	88,90	283,81
VCBF-MGF	993,5	2,21%	0,56%	5,89%	24,63%	65,55	68,09	61,40	89,58
DCDE	968,1	-2,52%	-7,11%	-3,22%	14,49%	86,31	175,38	79,32	296,02
TCFIN	867,5	1,38%	-9,89%	-4,44%	19,99%	107,84	236,29	97,26	578,81
UVEEF	672,8	0,66%	-8,13%	-6,10%	31,78%	110,91	130,70	113,77	21,74
ASPVRMF	664,8	3,12%	-6,45%	-4,93%	38,82%	-12,70	-7,53	-13,46	-60,69
MAGEF	609,7	2,58%	-4,38%	-1,14%	41,84%	-20,80	-71,21	-17,87	-81,03
MAFEQI	533,9	2,35%	-4,61%	-1,57%	28,57%	25,36	40,64	18,66	-65,41

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

## HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ ETF

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
VNM-ETF	14.508,0	7,18%	-4,09%	-1,18%	57,62%	-2.047,90	-673,28	-1.001,08	-1.115,13
FUEVFN30	11.517,5	-0,01%	-5,90%	-4,37%	29,15%	-510,30	-301,45	-425,37	111,66
Fubon FTSE VN	11.284,7	6,81%	-0,75%	1,61%	63,45%	-723,18	-2.214,10	-1.129,23	-8.777,2
Xtrackers FTSE VN	10.012,0	8,54%	-1,52%	-1,92%	64,21%	259,39	124,02	271,03	-461,42
E1VFN30	6.171,8	6,21%	-4,14%	-3,30%	51,61%	-138,68	-36,24	-219,65	-1.534,38
KIM ACE VN30	5.390,7	5,22%	-7,70%	-4,07%	45,38%	-0,41	-1.475,91	-56,94	-315,96
FUEKIV30	2.523,9	5,76%	-4,40%	-3,62%	51,40%	2,50	-142,91	2,50	-274,64
MSCI VN	899,3	8,06%	-1,60%	-0,27%	65,13%	69,43	241,26	156,05	407,44
FUEMAV30	807,6	5,76%	-4,36%	-3,63%	50,88%	-65,51	-94,06	-73,12	-322,24
FUEVN100	700,6	6,78%	-2,40%	-1,70%	49,91%	69,05	85,87	61,09	-13,99
FUESSVFL	558,6	3,85%	-6,43%	-2,66%	37,04%	41,46	79,89	41,46	26,35
KPHO	352,6	1,83%	-5,12%	-1,13%	0,00%	166,54	357,79	166,54	357,79
FUEDCMID	336,0	3,81%	-1,69%	1,17%	28,58%	-4,53	-4,53	-4,53	-58,50
FUEMAVND	299,1	0,27%	-5,73%	-4,19%	27,01%	14,14	-23,48	14,14	-53,41
CGS Fullgoal	292,1	9,74%	-3,43%	-0,58%	58,47%	-9,27	-9,27	-9,27	-22,02
FUEKIVFS	280,5	4,27%	-4,58%	-0,49%	35,33%	0,00	-8,61	0,00	-99,03
FUESSV30	243,4	5,71%	-4,47%	-3,71%	50,11%	11,68	21,47	11,68	15,92
Premia Vietnam ETF	171,5	9,67%	-1,31%	0,55%	75,99%	0,00	-16,50	0,00	-34,97
FUESSV50	151,7	6,98%	-2,18%	-1,74%	51,67%	0,00	5,43	-3,01	-35,58
CSOP FTSE VN	145,0	5,79%	-1,41%	0,93%	63,05%	10,04	19,24	10,04	19,24

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 16-2026

Chủ Nhật, 19 Tháng Tư 2026

## HIỆU SUẤT NGÀNH

Ngành	Hôm nay	1 tuần	1 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm
Năng lượng	2.49%	4.45%	-15.13%	39.79%	35.02%	89.86%
Nguyên vật liệu	0.94%	0.50%	0.61%	7.19%	15.25%	32.71%
Công nghiệp	-0.46%	0.91%	5.75%	-7.07%	-1.54%	30.61%
Tiêu dùng không thiết yếu	0.79%	3.20%	5.12%	3.98%	-1.82%	40.07%
Tiêu dùng thiết yếu	0.51%	0.52%	-0.17%	2.15%	-4.94%	28.77%
Chăm sóc sức khỏe	-0.03%	-0.44%	-1.30%	1.88%	-0.75%	15.17%
Tài chính	0.36%	-0.03%	3.03%	-7.87%	1.03%	30.44%
Công nghệ thông tin	2.38%	-2.76%	-2.84%	-14.07%	-20.48%	-15.48%
Dịch vụ truyền thông	1.71%	1.89%	12.57%	32.18%	35.28%	28.61%
Tiện ích	0.71%	1.41%	-3.98%	12.34%	5.65%	23.60%
Bất động sản	-1.30%	16.39%	25.42%	25.74%	8.41%	171.80%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 16-2026

Chủ Nhật, 19 Tháng Tư 2026

## CƠ CẤU DÒNG TIỀN NGÀNH

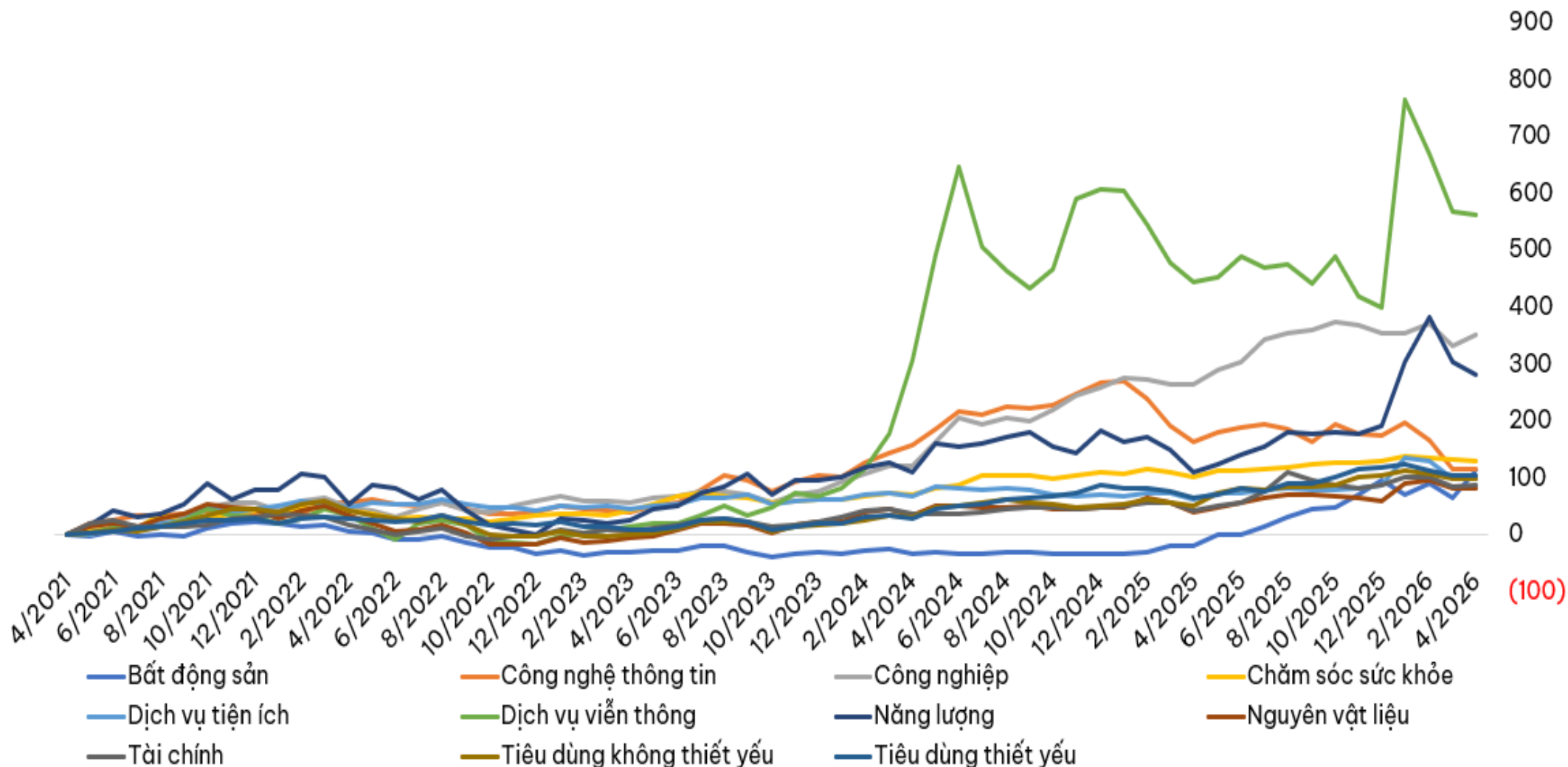
Ngành	17/04/2026	16/04/2026	15/04/2026	14/04/2026	13/04/2026	10/04/2026
Năng lượng	3.50%	3.33%	3.73%	4.60%	4.18%	6.66%
Nguyên vật liệu	9.13%	8.37%	9.21%	15.03%	8.06%	10.27%
Công nghiệp	8.71%	10.97%	12.58%	11.62%	14.72%	9.86%
Tiêu dùng không thiết yếu	9.20%	4.52%	3.63%	3.88%	4.26%	3.43%
Tiêu dùng thiết yếu	8.48%	4.94%	4.90%	6.36%	4.80%	4.72%
Chăm sóc sức khỏe	0.20%	0.23%	0.28%	0.42%	0.55%	0.24%
Tài chính	32.33%	37.82%	38.34%	36.23%	40.78%	47.14%
Công nghệ thông tin	4.34%	3.58%	3.24%	2.59%	3.49%	2.02%
Dịch vụ truyền thông	0.67%	0.57%	0.63%	0.86%	0.54%	0.56%
Tiện ích	1.49%	2.63%	1.83%	1.96%	1.85%	2.58%
Bất động sản	21.94%	23.03%	21.64%	16.45%	16.79%	12.53%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 16-2026

Chủ Nhật, 19 Tháng Tư 2026

## HIỆU SUẤT NGÀNH 5 NĂM GẦN NHẤT



Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 16-2026

Chủ Nhật, 19 Tháng Tư 2026

## DANH MỤC THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
PC1	25/03/2026	~27.650	~34.000	<25.500	30.000	+8,49%	Chốt lãi
REE	19/03/2026	~64.000	~73.000	<58.000	73.500	+14,84%	Chốt lãi
VCB	25/02/2026	~64.800	~79.000	<60.000	60.400	-6,79%	Cắt lỗ
DPM	05/01/2026	~22.800	~30.000	<20.800	35.000	+53,51%	Chốt lãi
CTR	17/12/2025	~85.500	~96.500	<79.000	109.000	+28,30%	Chốt lãi
FRT	26/11/2025	~141.500	~152.000	<130.000	160.000	+13,07%	Chốt lãi
HHV	14/11/2025	~13.500	~14.500	<13.000	14.300	+7,04%	Chốt lãi
HPG	11/11/2025	~26.500	~28.000	<24.500	27.250	+2,83%	Chốt lãi
VNM	07/11/2025	~58.200	~61.200	<55.000	63.200	+8,59%	Chốt lãi
MSN	06/11/2025	~77.000	~94.000	<74.000	79.000	+2,60%	Chốt lãi
IJC	05/11/2025	~12.300	~14.500	<11.000	12.400	+0,81%	Chốt lãi
DGW	31/10/2025	~41.000	~50.000	<37.500	44.000	+7,32%	Chốt lãi
MWG	28/10/2025	~81.000	~110.000	~73.000	85.100	+5,06%	Chốt lãi

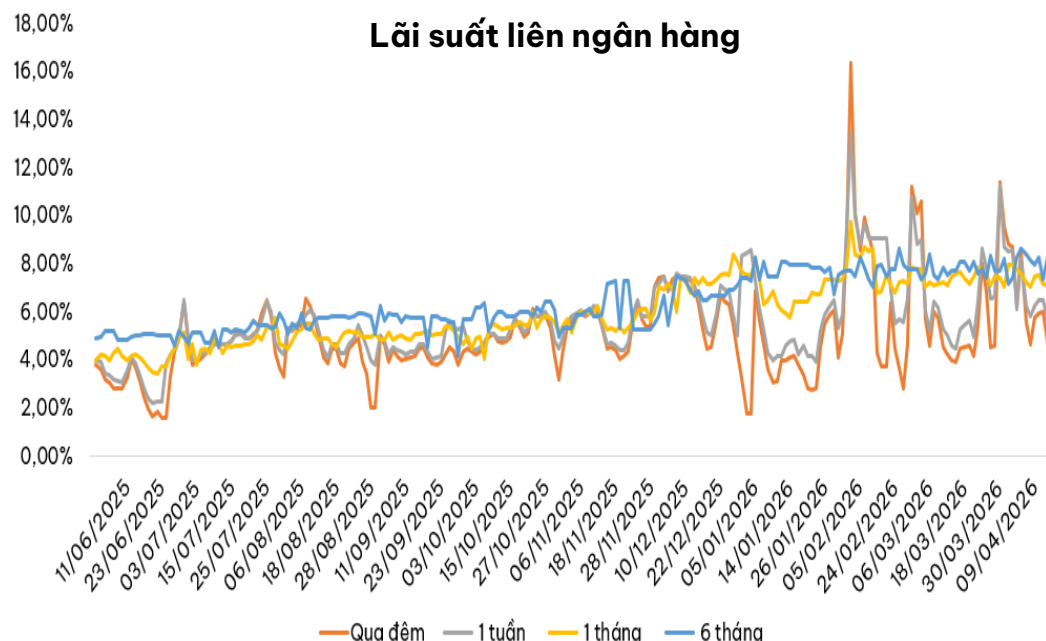
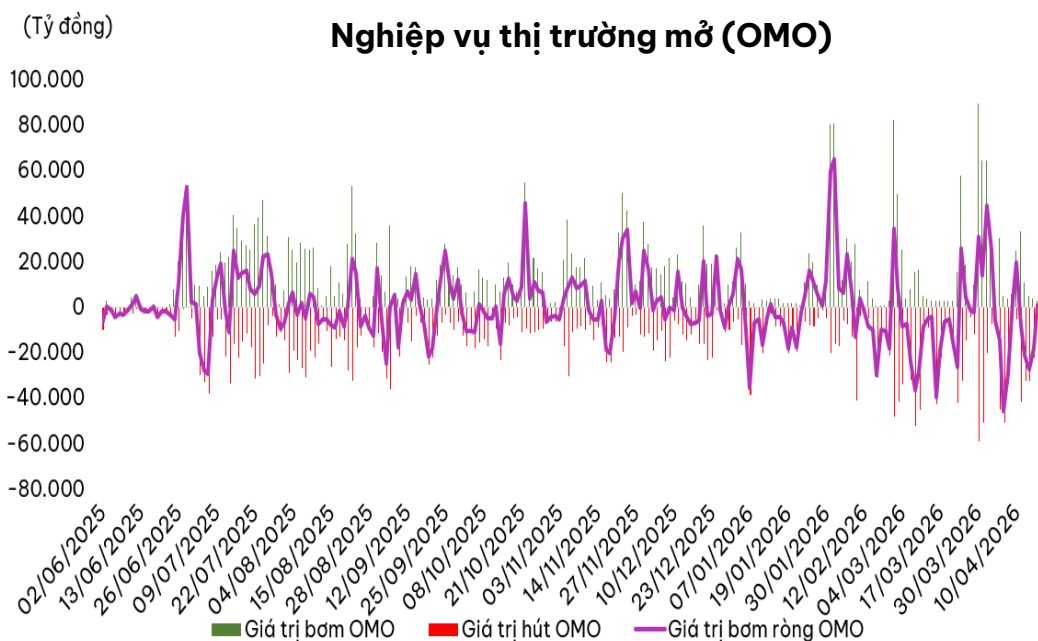
Chuyên viên Phân tích

**Mai Trung Nghĩa**

Email: [nghiamt@vikkibanks.vn](mailto:nghiamt@vikkibanks.vn)



## NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ & LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

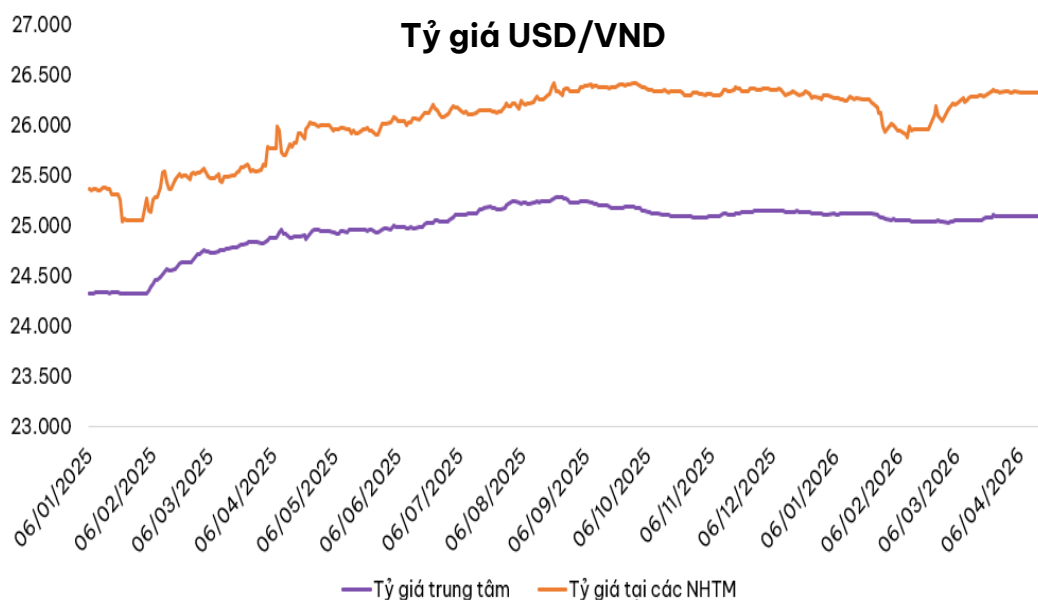


Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

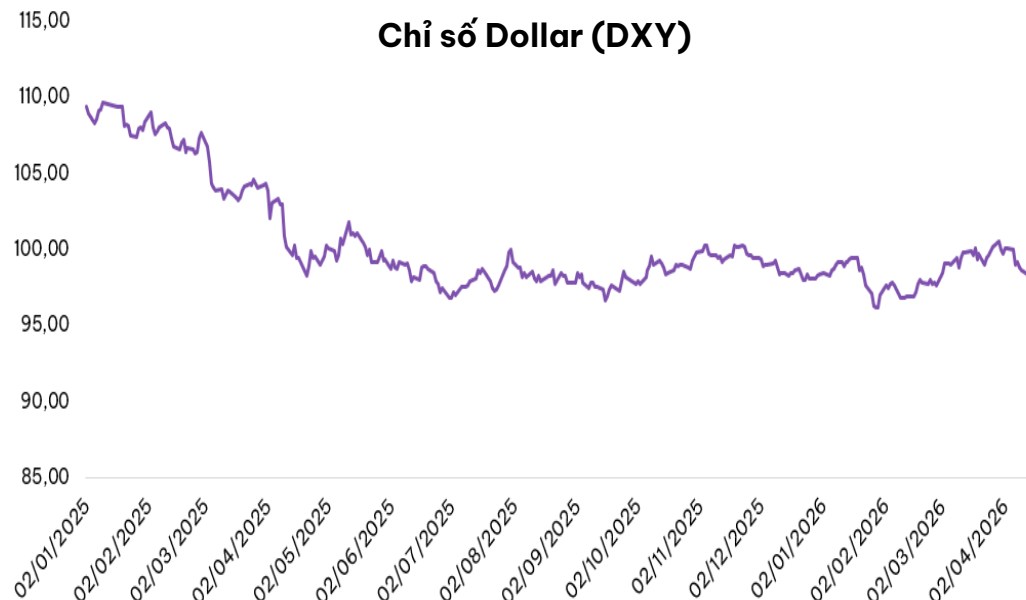
- Trong tuần 06 - 10/04, NHNN tiếp tục hút ròng hơn 72,48 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có hơn 56,85 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO, kỳ hạn từ 07 - 56 ngày với lãi suất 4,5%. Trong khi, giá trị đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 129,34 nghìn tỷ đồng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng điều chỉnh hạ nhiệt trong giai đoạn tuần này. Cụ thể, lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm từ mức 5,94% ở cuối kỳ trước đã tăng lên mức 6,03% vào phiên ngày 13/04 và hạ nhiệt xuống còn 3,84% theo số liệu mới nhất được cập nhật (15/04). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng - 6 tháng dao động trong khoảng quanh ngưỡng 4,5-8,2%.

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo số liệu VikkiBankS tổng hợp, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại (NHTM) giảm nhẹ xuống còn 26.334 VND/USD (+0,13% so với đầu năm). Bên cạnh đó, tỷ giá trung tâm đang duy trì ổn định ở mức 25.102 VND/USD (-0,08% so với đầu năm). Trong bối cảnh đó, ở thị trường tự do, tỷ giá tăng lên mức 26.660 VND/USD (-0,60% so với đầu năm).
- Trong tuần 13-17/04, chỉ số DXY ghi nhận xu hướng điều chỉnh nhẹ với biên độ dao động hẹp, giảm từ mức 98,37 xuống 98,12 điểm. Diễn biến này cho thấy trạng thái giằng co khi đồng USD suy yếu trong nửa đầu tuần, sau đó có nhịp hồi phục ngắn trước khi quay đầu giảm trở lại vào cuối tuần. Nhìn chung, thị trường đang thiếu động lực rõ ràng, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong bối cảnh các yếu tố vĩ mô chưa tạo ra tín hiệu đủ mạnh để định hình xu hướng mới.



Nguồn: Investing, VikkiBankS Research tổng hợp

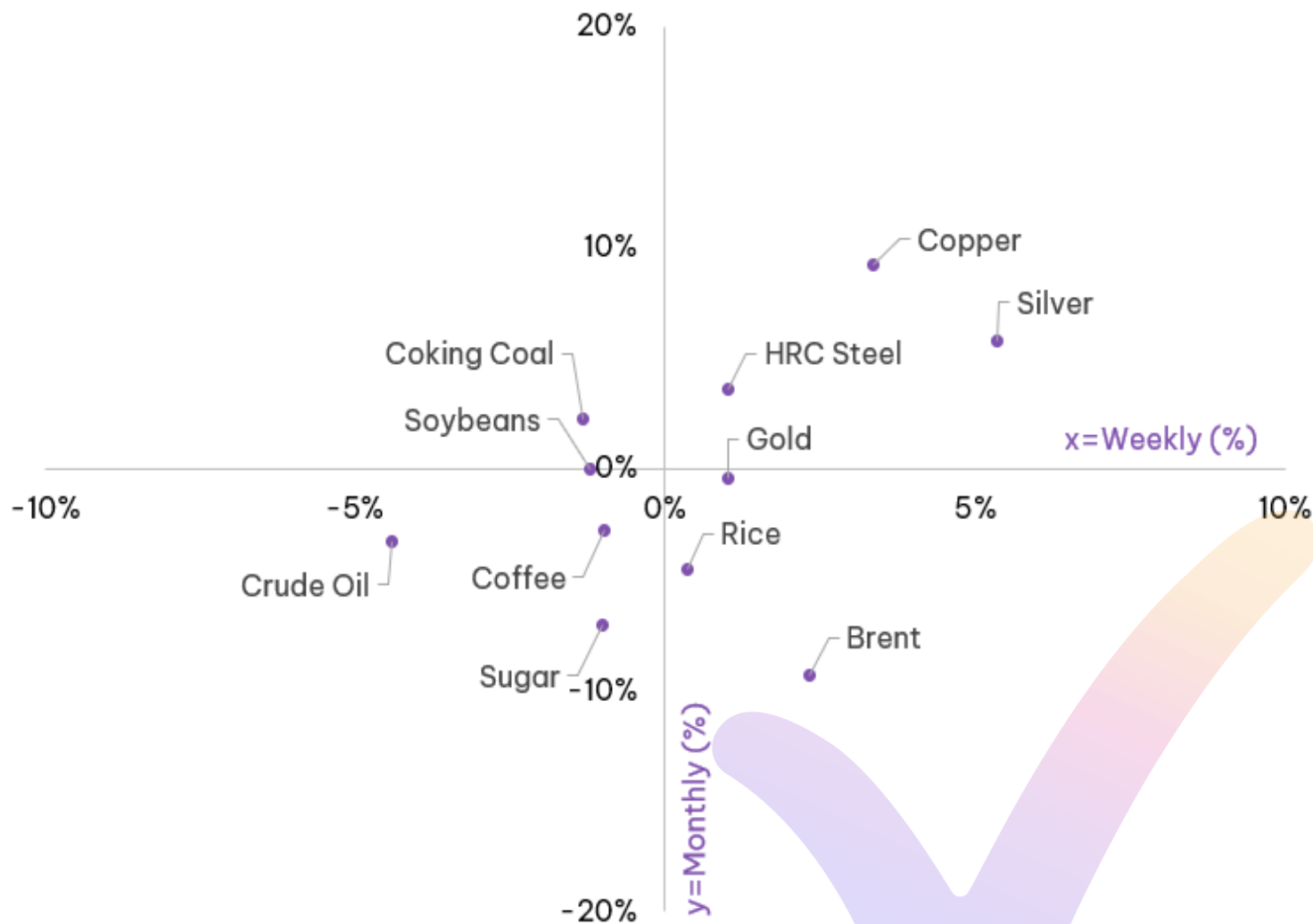


# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 16-2026

Chủ Nhật, 19 Tháng Tư 2026

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Name	Price	YoY
Crude Oil (USD/bbl)	92,33	47,95%
Brent (USD/bbl)	97,41	47,02%
Coking Coal (USD/t)	226	18,95%
Gold (USD/t.oz)	4.799,71	39,75%
Silver (USD/t.oz)	79,72	143,52%
Copper (USD/lbs)	6,07	31,82%
HRC Steel (USD/t)	1.098,03	16,81%
Sugar (USD/lbs)	13,75	-23,23%
Soybeans (USD/bu)	1.161,40	12,12%
Coffee (USD/lbs)	286,71	-23,80%
Rice (USD/cwt)	10,84	-19,66%

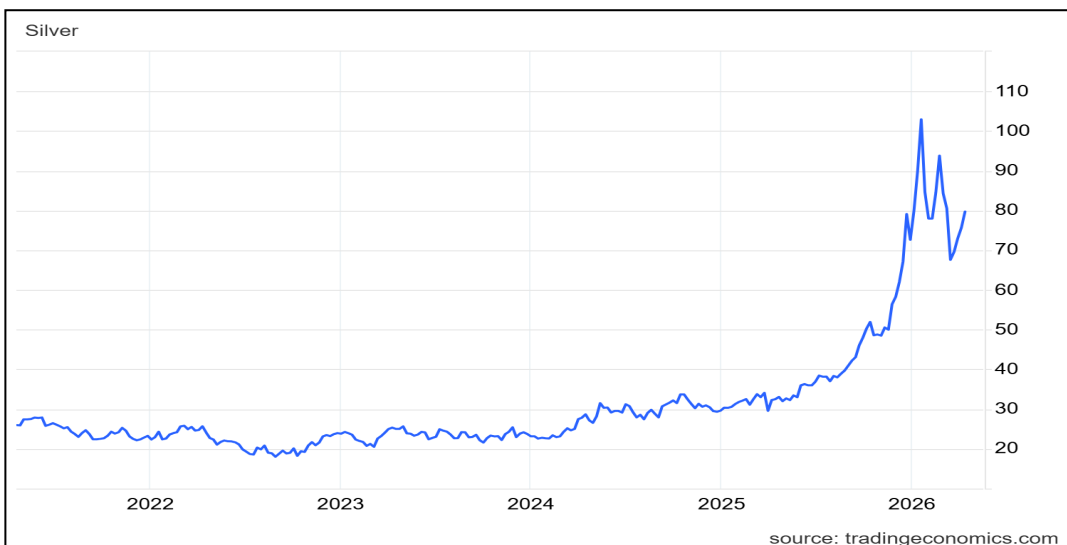


Nguồn: Tradingeconomics

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 16-2026

Chủ Nhật, 19 Tháng Tư 2026

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA



## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.